

Hiển noãn

Quy trình, rủi ro, sự đồng ý và thỏa thuận

Egg Donation

Process, Risk, Consent and Agreement

Hiển trứng (noãn) đã trở thành một phương pháp được sử dụng cho điều trị vô sinh do nguyên nhân từ noãn hoặc một số vấn đề di truyền. Mục tiêu chính của hiển noãn là cho phép bệnh nhân có cơ hội mang thai bằng noãn từ người hiến tặng và tinh trùng từ đối tác của mình hoặc từ người hiến tặng. Đây là một biện pháp được lựa chọn khi các phương pháp điều trị khác đã thất bại hoặc không phù hợp.

Donor Egg (DE) therapy has become an established treatment for infertility due to egg problems or certain genetic issues. The main goal of DE is to allow a patient the opportunity to become pregnant using eggs from a donor and sperm from her partner or from a donor. This is an elective procedure designed to result in the patient's pregnancy when other treatments have failed or are not appropriate.

Quy trình hiển noãn

Egg Donation Process

Sàng lọc người hiến noãn

Donor Screening

Những người hiến noãn tiềm năng trải qua sàng lọc cẩn thận về di truyền, tâm lý, nội tiết tố và thể chất trước khi được chấp nhận là người hiến noãn.

Potential egg donors undergo careful screening for genetic, psychological, hormonal and physical screening before being accepted as an egg donor.

Kích thích buồng trứng

Ovarian Stimulation

- Tiêm hormone tự nhiên FSH và /hoặc LH (gonadotropin) được sử dụng để khiến một nhóm noãn phát triển đến trưởng thành.**
 - Injections of the natural hormones FSH and/or LH (gonadotropins) are used to cause a group of eggs to develop to maturity.*
- Các loại thuốc bổ sung được sử dụng để ngăn ngừa rụng noãn sớm.**
 - Additional medications are used to prevent premature ovulation.*
- Một đáp ứng buồng trứng quá mạnh có thể xảy ra, hoặc ngược lại là một đáp ứng không đầy đủ.**
 - An overly vigorous ovarian response can occur, or conversely an inadequate response*

"Thuốc kích trứng" được sử dụng để kích thích buồng trứng với hy vọng gây ra sự phát triển đồng thời của một số nang noãn trong khoảng thời gian 8 ngày trở lên. Theo dõi đáp ứng buồng trứng của bạn bằng siêu âm là rất quan trọng.

"Fertility drugs" are used to stimulate the ovary in hopes of inducing the simultaneous growth of several oocytes (eggs) over the span of 8 or more days. Monitoring of your ovaries' response by ultrasound is important

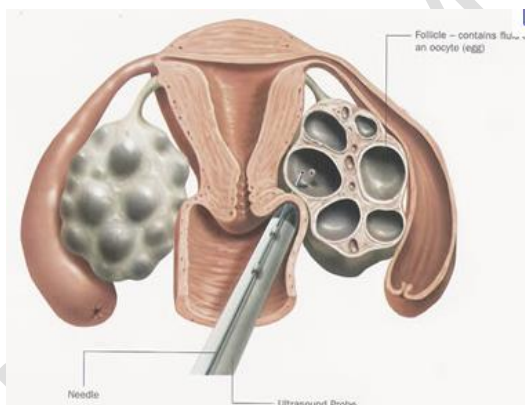
Thủ thuật này này không gây giảm dự trữ buồng trứng.

This process does not cause you to run out of eggs sooner in the future

Chọc hút trứng

Egg Retrieval

- **Noãn được lấy ra khỏi buồng trứng bằng kim chọc trứng dưới hướng dẫn siêu âm**
- *Eggs are removed from the ovary with a needle under ultrasound guidance*
- **Gây mê để quá trình diễn ra thoải mái**
- *Anesthesia is provided to make this comfortable*
- **Rất hiếm xảy ra biến chứng**
- *Complications are rare*



Đầu dò siêu âm qua âm đạo được sử dụng để khảo sát buồng trứng và nang noãn chứa noãn trong buồng trứng. Một cây kim dài được đưa vào từng nang noãn và hút dịch trong nang. Trong dịch nang hút ra có chứa noãn.

A transvaginal ultrasound probe is used to visualize the ovaries and the egg-containing follicles within the ovaries. A long needle is guided into each follicle and the contents aspirated. The aspirated material includes the egg.

Đối với người hiến noãn, chọc hút trứng là bước cuối cùng. Sau khoảng 2 tuần, kinh nguyệt bình thường sẽ bắt đầu, khi đó buồng trứng của bạn thường sẽ trở lại kích thước bình thường.

For the egg donor, the retrieval is the last step. In about 2 weeks, your normal period will begin, and by that time your ovaries will often be back to normal size.

Tiếp theo

Next

Noãn của bạn sau đó trở thành tài sản của Người nhận. Tinh trùng thụ tinh với noãn của bạn, và một hoặc hai phôi tạo ra được chuyển vào tử cung (của người nhận hoặc của người mang

thai). Phôi dư có thể được đông lạnh để sử dụng sau này. Trong một số trường hợp, người nhận chưa được xác định tại thời điểm noãn của bạn được lấy ra; thay vào đó, noãn của bạn có thể được đông lạnh và lưu trữ để ai đó sử dụng để có con trong tương lai.

Your eggs then become the property of the Recipient, to be used by her for procreation. Sperm are placed with your eggs, and one or two of the resulting embryos are transferred into a uterus (either hers or a gestational carrier's). Extra embryos can be frozen for later use. In some cases, the recipient is not yet identified at the time your eggs are removed; instead, your eggs can be frozen and stored to be used by someone to have a baby in the future.

CONSENT FORM IVFQN

Đồng ý hiến noãn

Consent to Donate Eggs

Ngày *Date*: _____

Người hiến noãn *Egg donor*

Họ tên *Full name*: _____

Ngày sinh *Date of birth*: _____

Địa chỉ *Address*: _____

Tôi, người ký tên dưới đây, yêu cầu, ủy quyền và đồng ý hiến noãn của tôi cho Khoa hỗ trợ sinh sản Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh (viết tắt là IVFQN) để sử dụng cho một cặp vợ chồng vô sinh. *I, the undersigned, request, authorize and consent to the donation of my eggs to Assisted Reproductive Technology Department of Quangninh Obstetrics and Pediatrics Hospital (IVFQN) for use by an infertile couple or individual in their attempts to achieve a pregnancy.*

Noãn sẽ được sử dụng như thế nào?

How will the eggs be used?

Tôi hiểu, đồng ý và cho phép rằng việc lựa chọn người nhận sẽ được xác định theo quyết định riêng của IVFQN trừ khi tôi đã lựa chọn một cặp vợ chồng hoặc cá nhân người nhận cụ thể dưới đây.

I understand, agree and consent that the selection of the recipient will be determined at the sole discretion of the IVFQN, and as appropriate, its employees, contractors, and consultants, unless I have listed a specific designated recipient couple or individual below.

Vui lòng kiểm tra lựa chọn thích hợp và ký:

Please check the appropriate choice and initial:

- IVFQN quyết định người nhận số noãn này.

The IVFQN may determine the recipient(s) (the person or persons who will receive the eggs) of these eggs.

Chữ ký của người cho *Donor's initials*: _____

- Tôi chỉ định cá nhân được liệt kê dưới đây là người nhận số noãn này.

I designate the individual(s) listed below as the recipient(s) of these eggs.

Người được chỉ định *Designee*: _____

Chữ ký của người hiến noãn *Donor's initials*: _____

Tôi hiểu, đồng ý và đồng ý rằng số noãn mà tôi hiến tặng có thể được người nhận sử dụng tươi hoặc đông lạnh và một khi chúng đã được lấy, tôi sẽ không còn quyền kiểm soát số noãn này. Người nhận có thể sử dụng chúng theo bất kỳ cách nào mà người nhận nghĩ là phù hợp và vì các vấn đề bảo mật, tôi sẽ không được thông báo về cách chúng được sử dụng. Tôi hiểu rằng người nhận có thể quyết định loại bỏ noãn, tặng chúng để nghiên cứu hoặc tặng chúng cho người khác trong tương lai và tôi sẽ không được thông báo về quyết định đó hoặc yêu cầu sự chấp thuận của tôi. Tôi hiểu rằng noãn có thể được đông lạnh và lưu trữ trong Ngân hàng noãn trước khi được người nhận sử dụng và người nhận có thể chưa được xác định tại thời điểm tôi quen góp.

I understand, agree and consent that the eggs that I donate may be used fresh or frozen by the recipient (the couple or individual (female or male) who is using the eggs) and that once they have been retrieved, that I will have no further control over these eggs. The recipient may use them in any way she thinks appropriate, and because of confidentiality issues, I will not be notified of how they are used. I understand that the recipient may decide to discard the eggs, donate them to research, or donate them to someone else in the future and that I will not be notified of that decision or asked for my approval. I understand that the eggs may first be frozen and stored in an Egg Bank before being used by a recipient, and that the recipient may not yet be identified at the time of my donation.

Người nhận có thể quyết định hiến noãn hoặc phôi để nghiên cứu, bao gồm nghiên cứu tế bào gốc. Cả tôi (người hiến noãn) và người nhận noãn của tôi sẽ không nhận được bất kỳ thông tin nào về kết quả xét nghiệm tiếp theo trên phôi hoặc tế bào gốc.

The recipient may decide to donate the eggs or embryos to research, including stem cell research. Neither I (the egg donor) nor the recipient of my eggs will receive any information about subsequent testing on the embryo or the resulting stem cells

Mô tả quy trình:

Description of the Procedure

Sau đây là phác thảo chung về các bước có thể được yêu cầu trong quá trình hiến noãn. Tôi đồng ý với việc thực hiện các bước sau:

The following is a general outline of the steps that may be required in the process of egg donation. I consent to the performance of these steps:

1. Hoàn thành các xét nghiệm kiểm tra sức khỏe.
Complete history and physical examination
2. Sử dụng các loại thuốc kích trứng và một số thuốc khác. Một số loại thuốc này cần tiêm hàng ngày.
Administration of fertility drugs. Some of these drugs require daily injections.
3. Thực hiện các xét nghiệm máu để theo dõi nồng độ hormone.
The use of blood tests to monitor hormone levels
4. Siêu âm buồng trứng để theo dõi sự phát triển của các nang noãn.
Ultrasound examinations of the ovaries to monitor growth of the developing follicles
5. Tuân thủ nghiêm ngặt lịch trình tiêm và theo dõi thuốc (xét nghiệm máu và siêu âm) theo chỉ định của bác sĩ.
Strict adherence to the medication injection and monitoring (blood tests and ultrasounds) schedule prescribed by the physicians.

6. Lấy trứng dưới hướng dẫn của siêu âm qua đường âm đạo. Thủ tục này sử dụng gây mê và đưa kim, qua thành âm đạo, vào buồng trứng để lấy noãn.
Retrieving the eggs using ultrasound guided transvaginal egg retrieval. This procedure utilizes anesthesia and the insertion of a needle, through the vaginal wall, into the ovary (ovaries) to obtain the eggs.
7. Noãn có thể được sử dụng tươi hoặc có thể được đông lạnh để người nhận sử dụng sau này
The eggs may be used fresh or may be frozen for later use by the recipient (the couple or individual who is receiving the egg donation).
8. Sử dụng kháng sinh để giảm nguy cơ nhiễm trùng sau khi lấy noãn.
The use of antibiotics to reduce the risk of infection after the egg retrieval.
9. Xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm bắt buộc được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày lấy noãn.
Federally mandated screening and testing for infectious diseases performed within 90 days of the egg retrieval.

Những tình huống có thể khiến việc hiến noãn trở nên bất khả thi

Situations that could make egg donation impossible

Có một số lý do có thể không thể hiến noãn:

There are a number of reasons egg donation may not be possible:

1. Mặc dù thực tế là tất cả các hướng dẫn được tuân thủ một cách nghiêm túc, buồng trứng có thể không đáp ứng với thuốc, có thể không có đủ noãn phát triển và chu kỳ có thể cần phải được hủy bỏ trước khi lấy noãn. Buồng trứng có thể đáp ứng quá tốt với các loại thuốc và điều này có thể dẫn đến một biến chứng nghiêm trọng tiềm ẩn được gọi là hội chứng quá kích buồng trứng (OHSS) mà vì vậy chu kỳ có thể cần phải được hủy bỏ trước khi lấy noãn.
Despite the fact that all instructions are followed faithfully, the ovaries may not respond to the medication, there may not be enough eggs developing, and the cycle may need to be canceled before the egg retrieval. The ovaries may respond too well to the medications and this could lead to a potentially serious complication known as ovarian hyperstimulation syndrome (OHSS) that so the cycle may need to be cancelled before the egg retrieval.
2. Trong một số ít trường hợp, chọc hút không thu được noãn.
In rare cases, no eggs may be retrieved.
3. Noãn có thể không bình thường.
The eggs may not be normal.
4. Xét nghiệm bệnh truyền nhiễm được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày lấy noãn có thể dương tính.
Infectious disease testing performed within 90 days of the retrieval may be positive.

Rủi ro của việc hiến noãn

Risks of Egg Donation

Sau đây là những rủi ro và phiền toái liên quan đến quy trình này:

The following are risks and discomforts associated with this procedure:

1. Lấy máu và tiêm thuốc – tạo ra các vết bầm tím tại vị trí kim tiêm.
Blood drawing and medication injections- mild discomfort and a risk of developing a bruise at the needle site.
2. Thuốc sinh sản và các loại thuốc khác được sử dụng để kích thích buồng trứng có thể gây ra:

Fertility drugs and other medications used to stimulate the ovaries may cause:

- a) **Hình thành u nang** - Các loại thuốc được mô tả ở trên có thể dẫn đến u nang lớn hình thành trên buồng trứng. Trong phần lớn các trường hợp, u nang buồng trứng gây ra bởi thuốc sinh sản / thuốc biến mất tự nhiên mà không cần bất kỳ sự can thiệp nào. Trong những trường hợp rất hiếm gặp (dưới 1% chu kỳ), những u nang này có thể dẫn đến khó chịu đáng kể ở bụng có thể dẫn đến cần nhập viện để theo dõi. Một trong những u nang này có thể vỡ cần phẫu thuật khẩn cấp để cầm máu và có thể dẫn đến nhu cầu truyền máu và có thể mất một hoặc cả hai buồng trứng (điều này xảy ra trong ít hơn 0,1% chu kỳ).

Cyst formation- The medications described above may result in large cysts forming on the ovaries. In the majority of cases, ovarian cysts induced by fertility drugs/medications disappear spontaneously without requiring any intervention. In very rare instances (less than 1% of cycles) these cysts could result in significant abdominal discomfort that could result in the need for hospitalization for observation purposes. One of these cysts could rupture requiring emergency surgery to stop the bleeding and could result in a need for blood transfusions and possible loss of one or both ovaries (this occurs in less than 0.1% of cycles).

- b) **Hội chứng quá kích buồng trứng (OHSS)**- Sự thay đổi dịch trong cơ thể có thể cần quan sát chặt chẽ và thậm chí nhập viện để quan sát và điều trị thêm (1%-3% chu kỳ). Nồng độ estrogen cao liên quan đến việc sử dụng các loại thuốc này có thể thay đổi cách cơ thể xử lý dịch. Cụ thể hơn, các mạch máu có thể trở nên "rò rỉ" dẫn đến sự tích tụ dịch trong khoang bụng (cổ trướng) hoặc xung quanh phổi (tràn dịch màng phổi). Sự tích tụ dịch này có thể dẫn đến trướng bụng và khó thở (do cơ hoành bị đẩy lên trên bởi sự tích tụ dịch trong bụng). Trong trường hợp nghiêm trọng, có thể cần loại bỏ dịch này khỏi bụng hoặc từ khoang màng phổi bằng kim nhỏ (0,5% chu kỳ). Các mạch "rò rỉ" cũng có thể dẫn đến việc cá nhân bị mất nước vì dịch ở sai vị trí, tức là trong bụng thay vì trong các mạch máu. Có thể cần tiêm tĩnh mạch để duy trì lưu lượng máu đầy đủ đến các cơ quan quan trọng như thận. Mất nước nghiêm trọng có thể dẫn đến suy nội tạng không thể đảo ngược hoặc hình thành cục máu đông dẫn đến thuyên tắc phổi (cục máu đông trong phổi) hoặc đột quỵ (ít hơn 0,1% chu kỳ). Có những báo cáo cực kỳ hiếm hoi trong tài liệu về cái chết xảy ra do các biến chứng của OHSS. **OHSS là một nguy cơ vốn có IVF; phòng ngừa không thể được đảm bảo.** Đôi khi, khi theo dõi cho thấy nguy cơ OHSS cao, một chu kỳ có thể bị hủy bỏ. OHSS nghiêm trọng sẽ hiếm khi xảy ra nếu không gây rụng trứng bằng hCG. Theo dõi chặt chẽ chu kỳ của bạn bởi phòng khám và làm theo hướng dẫn là bắt buộc để giảm những rủi ro này.

Ovarian Hyperstimulation Syndrome (OHSS)- Fluid shifts within the body may require close observation and even hospitalization for further observation and treatment (1%-3% of cycles). The high levels of estrogen associated with the use of these medications may alter the way in which the

body handles fluids. More specifically, the blood vessels may become “leaky” resulting in the accumulation of fluid within the abdominal cavity (ascites) or around the lungs (pleural effusion). This accumulation of fluid may result in abdominal distension and discomfort with associated shortness of breath (due to the diaphragm being pushed upward by the accumulation of fluid in the abdomen). In severe cases, removal of this fluid from the abdomen or from the space around the lungs may be required using a small needle (0.5% of cycles). The “leaky” vessels may also result in the individual becoming dehydrated because the fluid is in the wrong place, i.e. in the abdomen instead of in the blood vessels. Intravenous fluid administration may be required to maintain adequate blood flow to vital organs such as the kidneys. Severe dehydration could result in irreversible organ failure or blood clot formation leading to a pulmonary embolus (blood clots in the lung) or stroke (less than 0.1% of cycles). There are extremely rare reports in the literature of death occurring as a result of complications of OHSS. **OHSS is a risk that is inherent to ovulation induction therapy; prevention cannot be guaranteed.** At times, when monitoring shows that the risk of OHSS is unacceptably high, a cycle may be canceled. Severe OHSS will rarely occur if hCG administration is withheld. Close monitoring of your cycle by the clinic and following its instructions is imperative to reduce these risks.

- c) **Xoắn phần phụ (Xoắn buồng trứng):** Ít hơn 1 phần trăm (1%), buồng trứng kích thích có thể tự xoắn lại, cắt nguồn cung cấp máu của chính nó. Phẫu thuật là cần thiết để tháo xoắn hoặc thậm chí loại bỏ nó.

Less than 1 percent (1%) of the time, the stimulated ovary can twist on itself, cutting off its own blood supply. Surgery is required to untwist or even remove it.

3. Chọc noãn có rủi ro bao gồm:

Egg retrieval has risks including:

- a) Khó chịu vừa phải sau khi làm thủ thuật.

Moderate discomfort after the procedure.

- b) Khả năng chảy máu, nhiễm trùng hoặc chấn thương các cơ quan bụng, có thể cần phẫu thuật ngay lập tức với khả năng mất tử cung và / hoặc buồng trứng, nhập viện để điều trị kháng sinh, truyền máu hoặc, trong một số ít trường hợp, tử vong.

Possibility of bleeding, infection, or injury to the abdominal organs that may require immediate major surgery with possible resulting loss of the uterus and/or ovaries, hospitalization for antibiotic therapy, blood transfusion or, in rare cases, death.

- c) Việc lấy noãn đòi hỏi phải sử dụng gây mê. Rủi ro liên quan đến gây mê bao gồm buồn nôn, khó thở, suy hô hấp hoặc rất hiếm khi tử vong.

The egg retrieval requires the use of anesthesia. Risks associated with anesthesia including nausea, difficulty breathing, respiratory distress or very rarely death.

4. Việc sử dụng kháng sinh tại thời điểm lấy trứng có thể dẫn đến phản ứng dị ứng, có thể dẫn đến phát ban. Ở dạng nghiêm trọng nhất, phản ứng dị ứng có thể đe dọa tính mạng. Việc sử dụng kháng sinh cũng có thể liên quan đến buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, chán ăn và nhiễm trùng nấm âm đạo.

The utilization of antibiotics at the time of egg retrieval may result in an allergic reaction, which may result in a rash. In its most severe form, an allergic reaction may be life threatening. The utilization of antibiotics may also.

5. Việc sàng lọc và xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm bắt buộc trong vòng 90 ngày kể từ ngày tôi lấy noãn có thể cần phải được lặp lại nhiều lần để đáp ứng các yêu cầu về thời gian.

Federally mandated screening and testing for infectious diseases within 90 days of my egg retrieval may need to be repeated more than once to meet the timing requirements.

Danh tính của Người hiến và Người nhận

Identity of the Donor and the Recipient(s)

Trừ khi tôi đã chỉ định người nhận noãn, tôi hiểu rằng tôi sẽ không được IVFQN thông báo về danh tính của người người nhận. Tôi cũng hiểu rằng IVFQN sẽ bảo vệ danh tính của tôi và sẽ không cố ý tiết lộ danh tính của mình cho người người nhận hoặc cho bất kỳ trẻ em nào được sinh ra từ trứng hiến tặng này, trừ khi được phép dưới đây hoặc nếu tòa án ra lệnh khác.

Unless I have designated the recipient(s) of my eggs above, I understand that I will not be informed of the identity (identities) of the recipient(s) by the IVFQN. I also understand that the IVFQN will protect my identity and will not intentionally reveal it to the recipient(s) or to any child or children born from this donation, except as allowed below or if a court orders otherwise.

Tôi hiểu rằng nếu một đứa trẻ được sinh ra từ trứng hiến tặng này nếu có nhu cầu y tế hoặc tâm lý (mắc bệnh), IVFQN có thể liên hệ với tôi và tiết lộ danh tính của tôi. Những yêu cầu như vậy có thể dành cho nhu cầu y tế như cấy ghép tủy xương hoặc lấy tiền sử gia đình dựa trên thông tin di truyền mới được phát hiện.

I understand that if a child born from this donation has a medical or psychological need that might be met by me, that the IVFQN may elect to contact me to make a request that my identity be revealed. Such requests may be for a medical need such as a bone marrow transplant or to obtain family history based, for example, on newly discovered genetic information

Vì nhu cầu y tế hoặc tâm lý tiềm ẩn của một đứa trẻ được sinh ra từ trứng hiến tặng này, tôi cũng đồng ý cung cấp kịp thời cho IVFQN bất kỳ thay đổi nào về địa chỉ và / hoặc thông tin liên lạc cho tôi trong 18 năm tới.

Because of the potential medical or psychological need of a child born from this donation, I also agree to promptly provide the IVFQN with any changes of address and/or contact information for me over the next 18 years.

Tôi hiểu rằng một khi bất kỳ trẻ em nào được sinh ra từ sự hiến tặng này có yêu cầu biết danh tính của người hiến noãn (tôi). Tôi hiểu rằng tôi không có nghĩa vụ phải đồng ý trả lời hoặc tiết lộ danh tính của tôi theo bất kỳ yêu cầu nào.

Tại thời điểm này, tôi đang cho thấy sẵn sàng để làm như sau (hãy đọc các lựa chọn):

At this time, I am indicating my willingness to do the following (please check all that apply):

- Tôi không đồng ý để lại liên hệ với đứa trẻ khi đứa trẻ trở thành người lớn.
I agree to have non-identifying contact with the child when the child becomes a legal adult if both the child and I agree to the disclosure.
- Tôi đồng ý có liên hệ với đứa trẻ khi đứa trẻ trở thành người lớn nếu cả đứa trẻ và tôi đồng ý tiết lộ.
I agree to have identifying contact with the child when the child becomes a legal adult if both the child and I agree to the disclosure.

Chữ ký của người hiến (*Donor's initials*): _____

Quyền và Trách nhiệm của cha mẹ. Tôi hiểu rằng tất cả các quyền và trách nhiệm chăm sóc bất kỳ đứa trẻ nào do hiến noãn của tôi sẽ là trách nhiệm của người nhận. Điều này bao gồm

bất kỳ trách nhiệm và nghĩa vụ tài chính nào liên quan đến việc chăm sóc và nuôi dưỡng một đứa trẻ đó.

Parental Rights and Responsibilities. *I understand that all rights and responsibilities for the care of any child resulting from the donation of my eggs will be the responsibility of the recipient(s). This includes any financial responsibilities and obligations associated with the care and upbringing of such a child.*

Cũng có thể luật pháp có thể được ban hành trong tương lai sẽ yêu cầu **IVFQN** tiết lộ danh tính của tôi cho cặp vợ chồng người nhận hoặc đứa trẻ được sinh ra. Nếu các luật như vậy được ban hành, **IVFQN** có thể được yêu cầu tuân thủ các yêu cầu đó. Tôi hiểu rằng tôi có thể không được thông báo trong những trường hợp như vậy.

It is also possible that laws may be enacted in the future that would require the IVFQN to reveal my identity to the recipient couple (woman) or resulting child. If such laws are enacted, the IVFQN might be required to adhere to those requirements. I understand that I might not be notified in such circumstances.

_____	_____
Chữ ký của người hiến noãn <i>Egg Donor Signature</i>	Ngày <i>Date</i>
_____	_____
Tên của người hiến noãn <i>Egg Donor Name</i>	Ngày sinh <i>Date of birth</i>
_____	_____
Chữ ký của chồng (nếu có) <i>Spouse Signature (if applicable)</i>	Ngày <i>Date</i>
_____	_____
Tên chồng <i>Spouse Name</i>	Ngày sinh <i>Date of birth</i>